

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **08** /2022/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 15 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHOÁ XVIII - KỲ HỌP THỨ BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;
Xét Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân tỉnh Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 19/BC-KTNS ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2025.

b) Trường hợp các bộ, ban, ngành Trung ương có hướng dẫn về cơ chế lồng ghép nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia thì thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Nguyên tắc, mục tiêu lồng ghép nguồn vốn

1. Nguyên tắc

a) Tuân thủ theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản liên quan của các bộ, ngành trung ương; lồng ghép nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia với các nguồn vốn có liên quan để đầu tư thực hiện một hay nhiều dự án, hoạt động, nội dung có cùng mục tiêu, quy mô, phạm vi, đối tượng và trên cùng một địa bàn cấp thôn, cấp xã, cấp huyện.

b) Quá trình lồng ghép phải được thực hiện đồng bộ từ khâu xây dựng kế hoạch, phân bổ, giao dự toán ngân sách và sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn vốn đảm bảo không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình, dự án; không chồng chéo, trùng lặp; tránh dàn trải, lãng phí trong sử dụng vốn và không làm thay đổi tổng mức vốn đầu tư được giao.

c) Các đơn vị được giao quản lý, sử dụng nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia có trách nhiệm xác định rõ tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt, trong đó phải đảm bảo thống nhất tỷ lệ lồng ghép, mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép; quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép phù hợp với điều kiện thực tế tại địa bàn được lồng ghép; đồng thời phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện hoạt động lồng ghép.

2. Mục tiêu

Tập trung lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Trong đó lấy mục tiêu chương trình xây dựng nông thôn mới làm trung tâm, để tập trung ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu trong kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025 có cùng phạm vi, đối tượng, mục tiêu, nhiệm vụ các Chương trình mục tiêu quốc gia khác, cụ thể:

a) Cấp huyện: Phân đầu đến năm 2025 có 02 huyện Bắc Quang và Quang Bình đạt chuẩn nông thôn mới; nâng tổng số đơn vị cấp huyện, thành phố đạt chuẩn, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới là 03 đơn vị.

b) Cấp xã: Phân đầu trong giai đoạn 2021-2025, có thêm 35 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong toàn tỉnh lên 82 xã. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng của các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó, phân đầu thực hiện số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 06 xã, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng

cao là 07 xã; thực hiện số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu là 02 xã. Không còn xã đạt dưới 13 tiêu chí.

c) Thôn bản: Phần đầu đến năm 2025 có từ 60% số thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (*tương đương 800 thôn*), 100% thôn biên giới có điện và đường giao thông đạt chuẩn nông thôn mới.

Điều 3. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép

1. Nguồn vốn ngân sách Trung ương:

a) Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ trực tiếp cho các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm và cả giai đoạn.

b) Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Các nguồn vốn khác do trung ương hỗ trợ (nếu có).

2. Nguồn vốn ngân sách địa phương, bao gồm: Ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã.

Điều 4. Nội dung lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác

1. Lồng ghép nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư:

a) Các dự án đầu tư xây dựng đáp ứng đủ các điều kiện về mục tiêu, quy mô, đối tượng, địa bàn đầu tư của 02 nguồn vốn trở lên thì thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư. Trong đó, việc lồng ghép nguồn vốn để đầu tư các loại dự án đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội (gồm: công trình giao thông, cầu, hạ tầng điện phục vụ dân sinh, sản xuất; công trình giáo dục đạt chuẩn quốc gia; công trình y tế đạt chuẩn quốc gia; công trình phục vụ nước sinh hoạt cho người dân; công trình thủy lợi phục vụ sản xuất; công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa thể thao; các công trình khác) được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Dự án đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội trong phạm vi huyện.

- Dự án đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội liên xã.

- Dự án đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội trong phạm vi xã, thôn.

b) Tỷ lệ đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép

Khi lập danh mục và phê duyệt đầu tư các dự án thực hiện lồng ghép các nguồn vốn theo quy định tại điểm a khoản này; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xác định rõ tỷ lệ đóng góp của từng nguồn vốn vào dự án, căn cứ vào khả năng cân đối của các nguồn vốn tham gia lồng ghép theo đúng nội dung, phạm vi, mục tiêu của từng chương trình, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

2. Lồng ghép nguồn vốn thực hiện các nội dung, hoạt động:

a) Lồng ghép nguồn vốn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia: Tập trung ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; Hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP; Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ gắn với lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại

Điều 21, Điều 22, Điều 23 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ và theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Lồng ghép nguồn vốn thực hiện hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề; Tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp; Thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Lồng ghép nguồn vốn thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp

d) Định mức chi cho các nội dung, hoạt động được quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành đối với từng nội dung, hoạt động cụ thể. Đồng thời, các nội dung, hoạt động thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia có cùng mục tiêu và được thực hiện trên cùng một địa bàn, cho cùng một đối tượng thì phải thực hiện đồng bộ về mặt thời gian, địa điểm.

Điều 5. Lập kế hoạch lồng ghép và phân bổ, giao chi tiết các nguồn vốn

1. Căn cứ số kế hoạch vốn trung hạn và hằng năm được giao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị chuyên môn xây dựng kế hoạch lồng ghép phân bổ, giao chi tiết các nguồn vốn để thực hiện các dự án đầu tư, các nội dung, hoạt động thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo tập trung, không dàn trải, có hiệu quả và đúng đối tượng, mục tiêu, địa bàn theo quy định của các chương trình.

2. Việc lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm của các cấp thực hiện cùng thời điểm lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

3. Trình tự xây dựng kế hoạch lồng ghép và phân bổ các nguồn vốn thực hiện đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 6. Phê duyệt và thanh toán, quyết toán nguồn vốn lồng ghép

1. Phê duyệt các dự án, nội dung, hoạt động lồng ghép:

a) Đối với các dự án đầu tư: Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành, trong đó quy định rõ tỷ lệ đóng góp của từng nguồn vốn.

b) Đối với các nội dung, hoạt động:

- Các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương về nội dung liên quan đến phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo.

- Các hoạt động, nội dung còn lại:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cụ thể các nội dung, hoạt động lồng ghép, địa bàn triển khai, đối tượng tham gia; nguồn vốn lồng ghép khi giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí cho các Sở, ngành.

+ Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phê duyệt cụ thể các nội dung, hoạt động lồng ghép; địa bàn triển khai, đối tượng tham gia; nguồn vốn lồng ghép khi giao nhiệm vụ, dự toán kinh phí cho các cơ quan chuyên môn và cấp xã.

2. Quản lý, thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép:

a) Đối với các dự án đầu tư: Thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, văn bản hướng dẫn của Trung ương về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn hợp pháp khác (nếu có).

b) Đối với các nội dung, hoạt động: Thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, văn bản hướng dẫn của trung ương về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn khác (nếu có).

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Khóa XVIII, Kỳ họp thứ Bảy thông qua thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Lao động TB&XH;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TTr. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khoá XV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XVIII;
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TTr. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh
- Công TTĐT tỉnh; TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT. *HL*

CHỦ TỊCH



Thào Hồng Sơn